

2022-2023 CWGC Time Table

4A

Christian Alliance Cheng Wing Gee College, Hong Kong

401

	3 Jul_Mon	5 Jul_Wed	6 Jul_Thu	17 Jul_Mon	18 Jul_Tue
1	PKF / TKH / LOK / LCH PHY/ECON/GEOG/ CHIST	LKI MATHS	YTY / TKH / WHN / WHY / NYL / THY CHEM/ECON/BAFS/ICT/ ERS/VA	WHT CHIN	NWU ENG
8:30 - 10:00	401,402,403,404	401	401,402,403,L514,404,104	401	401
1st Recess					
10:00 - 10:30					
2	NWU ENG	YKM / YTY / LNF / LOK / TWS / IHK PHY/CHEM/BIO/GEOG/ CLIT/M2	YKM / YTY / LNF / LOK / TWS / IHK PHY/CHEM/BIO/GEOG/ CLIT/M2	YTY / TKH / WHN / WHY / NYL / THY CHEM/ECON/BAFS/ICT/ ERS/VA	PKF / TKH / LOK / LCH PHY/ECON/GEOG/ CHIST
10:30 - 12:00	401	414,401,102,402,403,404	414,401,102,402,403,404	401,402,403,L514,404,104	401,402,403,404

2022-2023 CWGC Time Table 4B

Christian Alliance Cheng Wing Gee College, Hong Kong

402

	3 Jul_Mon	5 Jul_Wed	6 Jul_Thu	7 Jul_Fri	17 Jul_Mon	18 Jul_Tue
<p style="text-align: center;">1</p> <p>8:30 - 10:00</p>	PKF / TKH / LOK / LCH PHY/ECON/GEOG/ CHIST 401,402,403,404	SYI ENG 402	YTY / TKH / WHN / WHY NYL / THY CHEM/ECON/BAFS ICT/ERS/VA 401,402,403,L514,404,104	HWF CHIN 402	SYI ENG 402	CYS MATHS 402
<p>1st Recess</p> <p>10:00 - 10:30</p>						
<p style="text-align: center;">2</p> <p>10:30 - 12:00</p>	HWF CHIN 402	YKM / YTY / LNF / LOK / TWS / IHK PHY/CHEM/BIO/ GEOG/CLIT/M2 414,401,102,402,403,404	YKM / YTY / LNF / LOK TWS / IHK PHY/CHEM/BIO GEOG/CLIT/M2 414,401,102,402,403,404		YTY / TKH / WHN / WHY NYL / THY CHEM/ECON/BAFS ICT/ERS/VA 401,402,403,L514,404,104	PKF / TKH / LOK / LCH PHY/ECON/GEOG CHIST 401,402,403,404

2022-2023 CWGC Time Table 4C

Christian Alliance Cheng Wing Gee College, Hong Kong

403

	3 Jul_Mon	5 Jul_Wed	6 Jul_Thu	7 Jul_Fri	17 Jul_Mon	18 Jul_Tue
<p style="text-align: center;">1</p> <p>8:30 - 10:00</p>	PKF / TKH / LOK / LCH PHY/ECON/GEOG/ CHIST 401,402,403,404	LAL ENG 403	YTY / TKH / WHN / WHY / NYL / THY CHEM/ECON/BAFS/ ICT/ERS/VA 401,402,403,L514,404,104	CKK CHIN 403	LAL ENG 403	CKK CHIN 403
<p>1st Recess</p> <p>10:00 - 10:30</p>						
<p style="text-align: center;">2</p> <p>10:30 - 12:00</p>	LSL MATHS 403	YKM / YTY / LNF / LOK / TWS / IHK PHY/CHEM/BIO/ GEOG/CLIT/M2 414,401,102,402,403,404	YKM / YTY / LNF / LOK TWS / IHK PHY/CHEM/BIO GEOG/CLIT/M2 414,401,102,402,403,404		YTY / TKH / WHN / WHY NYL / THY CHEM/ECON/BAFS ICT/ERS/VA 401,402,403,L514,404,104	PKF / TKH / LOK / LCH PHY/ECON/GEOG CHIST 401,402,403,404

2022-2023 CWGC Time Table

4D

Christian Alliance Cheng Wing Gee College, Hong Kong

404

	3 Jul_Mon	5 Jul_Wed	6 Jul_Thu	7 Jul_Fri	17 Jul_Mon	18 Jul_Tue
<p style="text-align: center;">1</p> <p>8:30 - 10:00</p>	PKF / TKH / LOK / LCH PHY/ECON/GEOG CHIST 401,402,403,404	CHKL MATHS 404	YTY / TKH / WHN / WHY / NYL / THY CHEM/ECON/BAFS/ ICT/ERS/VA 401,402,403,L514,404,104	WKW CHIN 404	FSY ENG 404	WKW CHIN 404
<p>1st Recess</p> <p>10:00 - 10:30</p>						
<p style="text-align: center;">2</p> <p>10:30 - 12:00</p>	FSY ENG 404	YKM / YTY / LNF / LOK TWS / IHK PHY/CHEM/BIO GEOG/CLIT/M2 414,401,102,402,403,404	YKM / YTY / LNF / LOK TWS / IHK PHY/CHEM/BIO GEOG/CLIT/M2 414,401,102,402,403,404		YTY / TKH / WHN / WHY NYL / THY CHEM/ECON/BAFS ICT/ERS/VA 401,402,403,L514,404,104	PKF / TKH / LOK / LCH PHY/ECON/GEOG CHIST 401,402,403,404

2022-2023 CWGC Time Table

5A

Christian Alliance Cheng Wing Gee College, Hong Kong

315

	3 Jul_Mon	5 Jul_Wed	6 Jul_Thu	7 Jul_Fri	12 Jul_Wed	13 Jul_Thu	14 Jul_Fri	17 Jul_Mon	18 Jul_Tue
1 8:30 - 10:00	LKI / CTC / WHN LWM / NYL / CKK LPY / TCW CHEM/ECON BAFS/ICT ERS/FL CHEM-L,106,315 406,L514,206,316	WHT CHIN 315	TCW / LMY / CYS LCS MATHS 315,406,206,106 216	WHT CHIN 315	CHY ENG 315,315	TCW / LMY / CYS / LCS MATHS 315,406,206,106, 216	NYL CSD 206	YKM / LKI / MPY / THK / YCN / CKK / LPY / TCW PHY/CHEM/ BIO/GEOG/ CLIT/FL PHY-L,CHEM-L, 315,414,406,206, 316	CHKL / THY / CAK / SMH / FSY / LAL / SYI / CSA M2/VA/FL 216,104,315,406, 206,106,101
1st Recess 10:00 - 10:30									
2 10:30 - 12:00	WWM / CTC / THK CTK / CKK / LPY TCW PHY/ECON GEOG CHIST/FL PHY-L,406,315 206,106,316	CHKL / THY / CAK SMH / FSY / LAL SYI / CSA M2/VA/FL 216,104,315,406 206,106,101	LKI / CTC / WHN LWM / NYL / CKK LPY / TCW CHEM/ECON BAFS/ICT ERS/FL CHEM-L,106,315 406,L514,206,316		NYL CSD 206	THY VA ART.R	CHY ENG 315,315	WWM / CTC / THK / CTK / CKK / LPY / TCW PHY/ECON/ GEOG/ CHIST/FL PHY-L,406,315, 206,106,316	YKM / LKI / MPY / THK / YCN / CKK / LPY / TCW PHY/CHEM/ BIO/GEOG/ CLIT/FL PHY-L,CHEM-L, 315,414,406,206, 316

2022-2023 CWGC Time Table

5B

Christian Alliance Cheng Wing Gee College, Hong Kong

406

	3 Jul_Mon	5 Jul_Wed	6 Jul_Thu	7 Jul_Fri	12 Jul_Wed	13 Jul_Thu	14 Jul_Fri	17 Jul_Mon	18 Jul_Tue
1 8:30 - 10:00	LKI / CTC / WHN / LWM / NYL / CKK / LPY / TCW CHEM/ECON/BAFS/ICT/ERS/FL CHEM-L,106,315,406,L514,206,316	WOM CSD 406	TCW / LMY / CYS / LCS MATHS 315,406,206,106,216	WOM CSD 406	BMN CHIN 406	TCW / LMY / CYS / LCS MATHS 315,406,206,106,216	LPY ENG 406	YKM / LKI / MPY / THK / YCN / CKK / LPY / TCW PHY/CHEM/BIO/GEOG/CLIT/FL PHY-L,CHEM-L,315,414,406,206,316	CHKL / THY / CAK / SMH / FSY / LAL / SYI / CSA M2/VA/FL 216,104,315,406,206,106,101
1st Recess 10:00 - 10:30									
2 10:30 - 12:00	WWM / CTC / THK / CTK / CKK / LPY / TCW PHY/ECON/GEOG/CHIST/FL PHY-L,406,315,206,106,316	CHKL / THY / CAK / SMH / FSY / LAL / SYI / CSA M2/VA/FL 216,104,315,406,206,106,101	LKI / CTC / WHN / LWM / NYL / CKK / LPY / TCW CHEM/ECON/BAFS/ICT/ERS/FL CHEM-L,106,315,406,L514,206,316		BMN CHIN 406	THY VA ART.R	LPY ENG 406	WWM / CTC / THK / CTK / CKK / LPY / TCW PHY/ECON/GEOG/CHIST/FL PHY-L,406,315,206,106,316	YKM / LKI / MPY / THK / YCN / CKK / LPY / TCW PHY/CHEM/BIO/GEOG/CLIT/FL PHY-L,CHEM-L,315,414,406,206,316

2022-2023 CWGC Time Table

5C

Christian Alliance Cheng Wing Gee College, Hong Kong

206

	3 Jul_Mon	5 Jul_Wed	6 Jul_Thu	7 Jul_Fri	12 Jul_Wed	13 Jul_Thu	14 Jul_Fri	17 Jul_Mon	18 Jul_Tue
1 8:30 - 10:00	LKI / CTC / WHN / LWM / NYL / CKK / LPY / TCW CHEM/ECON/BAFS/ICT/ERS/FL CHEM-L,106,315,406,L514,206,316	HWF CHIN 206	TCW / LMY / CYS / LCS MATHS 315,406,206,106,216	NWU ENG 206		TCW / LMY / CYS / LCS MATHS 315,406,206,106,216	NYL CSD 206	YKM / LKI / MPY / THK / YCN / CKK / LPY / TCW PHY/CHEM/BIO/GEOG/CLIT/FL PHY-L,CHEM-L,315,414,406,206,316	CHKL / THY / CAK / SMH / FSY / LAL / SYI / CSA M2/VA/FL 216,104,315,406,206,106,101
1st Recess 10:00 - 10:30									
2 10:30 - 12:00	WWM / CTC / THK / CTK / CKK / LPY / TCW PHY/ECON/GEOG/CHIST/FL PHY-L,406,315,206,106,316	CHKL / THY / CAK / SMH / FSY / LAL / SYI / CSA M2/VA/FL 216,104,315,406,206,106,101	LKI / CTC / WHN / LWM / NYL / CKK / LPY / TCW CHEM/ECON/BAFS/ICT/ERS/FL CHEM-L,106,315,406,L514,206,316		NYL CSD 206	THY VA ART.R		WWM / CTC / THK / CTK / CKK / LPY / TCW PHY/ECON/GEOG/CHIST/FL PHY-L,406,315,206,106,316	YKM / LKI / MPY / THK / YCN / CKK / LPY / TCW PHY/CHEM/BIO/GEOG/CLIT/FL PHY-L,CHEM-L,315,414,406,206,316

2022-2023 CWGC Time Table

5D

Christian Alliance Cheng Wing Gee College, Hong Kong

106

	3 Jul_Mon	5 Jul_Wed	6 Jul_Thu	7 Jul_Fri	12 Jul_Wed	13 Jul_Thu	14 Jul_Fri	17 Jul_Mon	18 Jul_Tue
1 8:30 - 10:00	LKI / CTC / WHN / LWM / NYL / CKK / LPY / TCW CHEM/ECON/BAFS/ICT/ERS/FL CHEM-L,106,315,406,L514,206,316	FSY ENG 106	TCW / LMY / CYS / LCS MATHS 315,406,206,106,216	FSY ENG 106	NYL CSD 106	TCW / LMY / CYS / LCS MATHS 315,406,206,106,216	YCN CHIN 106	YKM / LKI / MPY / THK / YCN / CKK / LPY / TCW PHY/CHEM/BIO/GEOG/CLIT/FL PHY-L,CHEM-L,315,414,406,206,316	CHKL / THY / CAK / SMH / FSY / LAL / SYI / CSA M2/VA/FL 216,104,315,406,206,106,101
1st Recess 10:00 - 10:30									
2 10:30 - 12:00	WWM / CTC / THK / CTK / CKK / LPY / TCW PHY/ECON/GEOG/CHIST/FL PHY-L,406,315,206,106,316	CHKL / THY / CAK / SMH / FSY / LAL / SYI / CSA M2/VA/FL 216,104,315,406,206,106,101	LKI / CTC / WHN / LWM / NYL / CKK / LPY / TCW CHEM/ECON/BAFS/ICT/ERS/FL CHEM-L,106,315,406,L514,206,316		YCN CHIN 106	THY VA ART.R	NYL CSD 106	WWM / CTC / THK / CTK / CKK / LPY / TCW PHY/ECON/GEOG/CHIST/FL PHY-L,406,315,206,106,316	YKM / LKI / MPY / THK / YCN / CKK / LPY / TCW PHY/CHEM/BIO/GEOG/CLIT/FL PHY-L,CHEM-L,315,414,406,206,316